

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Thịnh

Bà Lường Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Triệu Tiến Q**, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1993 tại xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sinh Quý, sinh năm 1972 và con bà Dương Thị Lý, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự ngày 14/3/2022 bị Ủy ban nhân dân xã Nhất Tiến áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường thị trấn trong thời hạn 03 tháng, đến ngày 27/6/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang nên chưa hết thời gian được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 27/6/2023 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo **Dương Văn S**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1976 tại xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Mao (đã

chết) và con bà Dương Thị Xưa, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Ba, sinh năm 1976 (đã ly hôn), Tạ Thùy Linh (đã ly hôn); con: Có 03 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không có; về tiền án: Có 01 tiền án ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; về nhân thân: Năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt tù tổng hình phạt hai tội là 36 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản và cố ý gây thương tích, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 27/6/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Anh Triệu Tài K, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/6/2023 Tổ công tác Công an huyện Bắc Sơn phối hợp với Công an xã Nhất Tiên, huyện Bắc Sơn thực hiện tuần tra phát hiện Triệu Tiến Q đang ở nhà của Nông Văn L tại thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần đằng trước bên phải Triệu Tiến Q đang mặc có 01 gói nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin, thu giữ trên người của Triệu Tiến Q số tiền 400.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, không gắn sim. Triệu Tiến Q khai nhận chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang là do Triệu Tiến Q cùng với Nông Văn L vừa mua với Dương Văn S với giá 500.000đ (Quang và Liên mỗi người góp 250.000 đồng), khi mua được ma túy Triệu Tiến Q và Nông Văn L đem về nhà Nông Văn L chia ra thành nhiều gói nhỏ chất ma túy, Nông Văn L đưa cho Triệu Tiến Q 01 gói nhỏ chất ma túy là phần của Quang ngoài ra Liên còn đưa cho Quang thêm 02 gói nhỏ chất ma túy để Triệu Tiến Q bán cho Dương Văn T được số tiền 400.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Tiến Q và Nông Văn L. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ tại chỗ ngủ của Nông Văn L 07 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, gắn sim số điện thoại: 0389975316. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ lời khai của Triệu Tiến Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn S để xác minh làm rõ. Quá trình kiểm tra trên người Dương Văn S phát hiện thu giữ số tiền 6.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

màu đen. Cùng ngày 27/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với đối với Dương Văn S phát hiện, thu giữ trên đầu giường ngủ của Dương Văn S 03 gói giấy bạc nhỏ chất bột màu trắng và 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Bản thân Dương Văn S khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ khi khám xét là chất ma túy heroin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 729/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì ghi “Tang vật thu giữ trong túi quần bên phải của Triệu Tiến Q” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì); phong bì ghi “Tang vật thu giữ khám xét nơi ở của Nông Văn L” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,293 gam (đã trừ bì); phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Dương Văn S” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 3,385 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 825/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 6.400.000đ được niêm phong trong 02 phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được:

Triệu Tiến Q khai nhận được thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần, cụ thể: Lần 1: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/6/2023 Triệu Tiến Q lên nhà Nông Văn L chơi thì L nói với Q “*một lúc nữa có bạn đi lính cùng anh đến mua thuốc (ma túy)*” sau khi nói xong L đưa cho Q một gói nhỏ ma túy heroin và nói lấy 200.000đ, Q biết đó là ma túy Heroin, Q cầm lấy gói ma túy L đưa cho vào túi quần đang mặc, L đưa tiếp cho Triệu Tiến Q một gói nhỏ ít chất ma túy để trả công cho Q đã giúp đưa ma túy rồi đi ra khỏi nhà. Khoảng 15 phút sau thì bạn của L là Dương Văn T đến và nói với Q “*em gọi điện thoại cho L trước rồi, anh L có nói với anh không? em lấy ít đồ*” Q trả lời “*có, anh L nói với em rồi*”. Quang lấy 01 gói nhỏ chất ma túy Heroin mà L đưa cho trước đó ra đưa cho T còn T cầm gói ma túy và đưa cho Q 200.000đ. Khoảng 10 phút sau L về hỏi Q “*bạn anh lấy chưa*” thì Q trả lời “*lấy rồi*” và đưa cho L 200.000đ. Q khai nhận khi bán ma túy cho L thì L có nói với Q là “*mày đưa hộ anh, anh cho mày một tí để chơi*”. Còn nguồn gốc số ma túy như thế nào thì Q không biết. Dương Văn T sau khi mua được ma túy đã mang đi tự sử dụng hết; Lần 2: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 27/6/2023 Q và L rủ nhau góp mỗi người 250.000đ, tổng được 500.000đ để cùng nhau đi mua ma túy. Sau đó cả hai cùng nhau đi đến nhà Dương Văn S để mua ma túy. Khi đến nơi, L gọi “*đại ca ơi*”, nghe thấy tiếng gọi S ra mở cửa, L đi vào trong nhà còn Q đứng ở sân trước cửa nhà chờ, được khoảng 05 đến 10 phút sau L đi ra và nói với Q “*về thôi em ơi*”, rồi cả hai cùng đi về nhà ở của L. Sau khi về đến nhà, L lấy gói ma túy vừa mua được với S ra chia ra 01 gói nhỏ đưa cho Q trước để Q sử dụng, còn L tiếp tục chia ma túy thành từng gói nhỏ. Khi có ma túy Q một mình xuống nhà vệ sinh lấy một ít ma túy từ

gói mà L đưa cho ra sử dụng, số còn lại Q gói lại cất giấu trong túi quần sau đang mặc rồi đi lên nhà gặp L, lúc này L nói với Q là chia được 09 gói nhỏ chất ma túy Heroin và bảo với Q “*tí nữa có bạn anh đến thì đưa cho bạn anh*” rồi đưa cho Q 02 gói nhỏ chất ma túy Heroin và nói “*lấy 400.000đ*” thì Q đồng ý và cầm lấy 02 ma túy. Sau đó L đi đâu thì Q không rõ. Khoảng 20 phút sau thì có Dương Văn T đi đến, T có hỏi Q “*Nãy em gọi điện cho anh L rồi, anh L bảo em rồi chứ*” Q trả lời “*vâng, anh L có nói với em rồi*”, Q lấy 02 gói ma túy Heroin mà L đưa cho trước đó ra đưa cho T còn T cầm lấy ma túy rồi đưa cho Q 400.000đ, sau khi mua được ma túy T mang đi tự sử dụng hết; Lần 3: Triệu Tiến Q còn khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 ngày 23/6/2023 Q đi đến nhà Dương Văn S, thì S gọi Q vào trong nhà và bảo “*đưa cái này cho thằng K và lấy hai trăm cho chú*” thì Q đồng ý, lúc này chỉ có Q và S ở trong nhà. Dương Văn S đưa cho Q một gói nhỏ giấy màu trắng, Q cầm gói giấy đi ra gặp Triệu Tài K, khi gặp K đưa cho Q 200.000đ, Q cầm lấy tiền rồi đưa cho K gói nhỏ giấy màu trắng mà Dương Văn S vừa đưa cho, sau đó Q đi vào trong nhà đưa số tiền 200.000đ cho S.

Tại cơ quan điều tra K khai nhận được mua ma túy với Dương Văn S 02 lần như sau: Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023 K một mình đi lên nhà S, gặp S trước cửa nhà nói “*lấy cho cháu hai trăm*” (ý hỏi mua hai trăm nghìn tiền ma túy), Sau đồng ý rồi đi vào trong nhà còn K đứng đợi ở ngoài gần khu nhà vệ sinh của S, khoảng 02 phút sau thì có Triệu Tiến Q đi ra gặp K, khi gặp K đưa cho Q số tiền 200.000đ, Q cầm lấy tiền và đưa cho K 01 gói chất ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy K đem về nhà sử dụng; Lần 2: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 K tiếp tục đến nhà Dương Văn S để mua ma túy, khi đến K gọi “*chú S ơi bán cho cháu hai trăm*” thì thấy S mở cửa, hỏi K “*lấy bao nhiêu*”, K trả lời là “*cháu lấy hai trăm, cho cháu thiếu hai mươi nghìn*”. Sau đồng ý, rồi đưa cho K một gói nhỏ chất ma túy Heroin, K cầm lấy rồi đưa cho Sau số tiền 180.000đ. Sau khi mua được ma túy K đem về nhà sử dụng hết.

Đối với Dương Văn S khai nhận: Bản thân Dương Văn S là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng Dương Văn S bán ma túy lấy tiền để tiếp tục đi mua ma túy. Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27/6/2023 Dương Văn S một mình bắt xe khách đi từ nhà đến khu vực nhà máy xi măng La Hiên thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Khi gặp Dương Văn S hỏi người đàn ông “*có ai bán ma túy không*” người đàn ông trả lời “*có lấy bao nhiêu*” S trả lời “*lấy 1.500.000đ*”, sau đó người đàn ông đó bảo S “*cứ đặt tiền ở gốc cây cạnh đường cho vào túi bóng*”, sau đó S lấy số tiền 1.500.000đ cho vào túi bóng để dưới gốc cây rồi ra vị trí khác đứng đợi. Được khoảng 10 đến 15 phút, S quay lại thì không thấy tiền nữa, chỉ thấy 01 túi nilon bên trong có 01 cục chất ma túy Heroin. Khi mua được ma túy S bắt xe khách quay trở về nhà. Đến khoảng 11 giờ 45 ngày 27/6/2023 khi Dương Văn S đang ở nhà thì nghe thấy có tiếng người gọi “*đại ca ơi*”, nghe thấy tiếng gọi S ra mở cửa thì thấy có L cùng với Q đang đứng ở cửa. L đi vào nhà hỏi S “*có hàng không để cho năm trăm*”, Dương Văn S trả lời “*có*” rồi S đóng cửa lại và lấy gói ma túy vừa mua được lúc sáng chia ra một ít tương ứng giá 500.000đ để bán cho L, lúc này Q đứng ở ngoài sân đợi, số ma túy còn lại S chia ra một ít thành 03 gói để sử dụng, còn lại một cục to chưa kịp chia

thì S cất giấu trên đầu giường ngủ sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn khám xét phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra Dương Văn S không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Triệu Tài K vào ngày 23/6/2023 và ngày 25/6/2023 và không thừa nhận việc đưa ma túy cho Triệu Tiên Q để Q đem bán cho K và không được nhận số tiền 200.000đ là tiền bán ma túy cho K có được do Q đưa cho S theo như lời khai nhận của Q. Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn cũng đã tiến hành đối chất giữa Dương Văn S với Triệu Tài K và Dương Văn S với Triệu Tiên Q để làm rõ. Tuy nhiên, Dương Văn S vẫn không thừa nhận việc đưa ma túy cho Triệu Tiên Q để Q đem bán cho K.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, lời khai của các bị cáo Triệu Tiên Q, Dương Văn S đủ căn cứ xác định Nông Văn L có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam với Nông Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình xác minh xác định Nông Văn L không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu. Xét thấy thời hạn điều tra vụ án đã hết nên ngày 24/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn L để tiến hành điều tra làm rõ theo quy định.

Đối với đối tượng Triệu Tài K là người nghiện ma túy Heroin, mục đích Triệu Tài K mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Hiện nay Triệu Tài K đang bị khởi tố, tạm giam trong một vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành lập hồ sơ người nghiện.

Đối với đối tượng Dương Văn T là người nghiện ma túy Heroin, mục đích mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiến hành lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định, đồng thời chuyển hồ sơ tài liệu liên quan đến Công an xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn nơi Dương Văn T sinh sống để giám sát, quản lý và giáo dục theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại của Dương Văn T dùng để liên lạc mua bán ma túy với Nông Văn L do không có tiền tiêu sài nên T đã bán cho một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ với giá 200.000đ. Do Thính không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được là ai nên không thu được điện thoại để phục vụ công tác điều tra giải quyết vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can Dương Văn S tại khu vực nhà máy xi măng La Hiên thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Do Dương Văn S không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không xác định được đối tượng đó là ai, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư có chữ “Tang vật thu giữ trong túi quần bên phải của Triệu Tiến Q” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói đã cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “Tang vật thu giữ khám xét nơi ở của Nông Văn L” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,222 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ của Dương Văn S” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni - lông (cũ) đựng 3,290 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI1: 863348052815791, số IMEI2: 863348052815783, gắn sim số điện thoại 0862.687.165 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng) đây là điện thoại của Dương Văn S không sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, số IMEI1: 356772970521344, số IMEI2: 356772970521351, gắn sim số điện thoại 0389.975.316 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nông Văn L bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI1: 353624096376140, số IMEI2: 353624096376157, không gắn sim số điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Triệu Tiến Q xác định không dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 6.400.000đ đã thu giữ bao gồm: Thu giữ của Triệu Tiến Q trong khi bắt quả tang 400.000đ đây là số tiền Triệu Tiến Q bán ma túy cho Dương Văn T mà có. Thu giữ của Dương Văn S số tiền 6.000.000đ trong đó có 500.000đ là tiền bán ma túy cho Triệu Tiến Q và Nông Văn L, số tiền còn lại 5.500.000đ do đi làm thuê mà có. Hiện số tiền đang tạm gửi vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của Công An huyện Bắc Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Tiến Q thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố tuy nhiên bị cáo thay đổi lời khai. Bị cáo thừa nhận ngày 23/6/2023 bị cáo là người trực tiếp bán ma túy cho Triệu Tài K, bị cáo biết K có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng, sẵn còn 01 gói ma túy Heroin mà trước đó bị cáo mua ở Thái Nguyên với một người đàn ông lạ mặt về để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã lấy gói ma túy đó để bán cho K chứ không phải là ma túy mà Dương Văn S đưa cho Q như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị cáo cũng khai nhận do bị cáo thấy Triệu Tài K khai mua ma túy với S nên bị cáo đã khai theo K nhằm giảm trách nhiệm của bản thân. Nay bị cáo thấy sai nên đã khai báo lại nội dung trên.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSBS-HS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn để xét xử các bị cáo Triệu Tiến Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Dương Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Q từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 04 năm đến 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Triệu Tiến Q và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,222 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ tại nơi ở của Nông Văn L và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 3,290 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Dương Văn S và các vỏ bao gói cũ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do bán ma túy mà có gồm: 400.000đ thu giữ của bị cáo Q và 500.000đ thu giữ của bị cáo Sau;

Truy thu bị cáo Q số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước

Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, không gắn sim số điện thoại là điện thoại của Triệu Tiến Q không dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn S số tiền 5.500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, thu giữ của Dương Văn S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ

màu đen thu giữ của Nông Văn L để phục vụ công tác điều tra trong vụ án Nông Văn L;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Triệu Tiến Q và Dương Văn S và Nông Văn L đều là những người nghiện chât ma túy Heroin. Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27/6/2023 Dương Văn S bắt xe khách đi từ nhà đến khu vực nhà máy xi măng La Hiên thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 cục chât ma túy Heroin đựng trong 01 túi nilon với giá 1.500.000đ. Khi mua được ma túy S bắt xe khách quay về nhà. Đến khoảng 11 giờ 45 ngày 27/6/2023 Dương Văn S đã chia ra một ít ma túy từ số ma túy mua được để bán cho Nông Văn L tương ứng giá 500.000đ (Q và L góp mỗi người 250.000đ) để bán cho Nông Văn L. Khi bán ma túy Nông Văn L là người trực tiếp giao dịch với S còn Triệu Tiến Q đứng ở ngoài sân đợi. Số ma túy còn lại S chia ra một ít thành 03 gói và còn lại một cục to đựng trong 01 túi nilon chưa kịp chia Dương Văn S cất giấu trên đầu giường ngủ sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn khám xét phát hiện và thu giữ. Qua giám định số ma túy thu giữ của Dương Văn S đều là chât ma túy Heroin, có tổng khối lượng 3,385 gam. Triệu Tiến Q khai nhận trước khi đi mua ma túy Triệu Tiến Q và Nông Văn L góp mỗi người 250.000đ để đi mua ma túy với Dương Văn S. Khi đến mua ma túy Nông Văn L là người trực tiếp lên nhà của Dương Văn S để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy Heroin từ Dương Văn S về Nông Văn L chia số ma túy mua được ra đưa cho Triệu Tiến Q 01 gói, số còn lại Nông Văn L chia nhỏ ra để sử dụng và bán. Trong hai ngày 26/6/2023 và 27/6/2023 Nông Văn L nhờ Triệu Tiến Q đưa ma túy heroin bán cho Dương Văn T 02 lần, Lần 1: Ngày 26/6/2023 L đưa cho Q 01 gói ma túy heroin để bán cho Dương Văn T với giá 200.000đ. Lần 2: Ngày 27/6/2023 Nông

Văn L đưa cho Triệu Tiến Q 02 gói ma túy để tiếp tục bán cho Dương Văn T với giá 400.000đ. Lần 3: Ngày 23/6/2023 Q bán cho Triệu Tài K 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy T và K đều mang đi sử dụng hết. Số ma túy được thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nông Văn L qua giám định đều là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,293 gam (đã trừ bì); số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang của Triệu Tiến Q là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì). Trong quá trình điều tra không xác định được Nông Văn L đang ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã được tách hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn L để điều tra, xử lý sau khi bắt được Nông Văn L. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Triệu Tiến Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Dương Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo S là nghiêm trọng, đối với bị cáo Q là rất nghiêm trọng, đã vi phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguồn phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, lười lao động nên đã nghiện chất ma túy và đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Để cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[5] Các bị cáo không có sự tổ chức, bàn bạc về việc bán ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S và Nông Văn L đều là độc lập. Do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Q chưa có tiền án; tuy nhiên bị cáo Q có 01 tiền sự là áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đồng thời là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo có nhân thân xấu. Đối với bị cáo S không có tiền sự; tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và ngoài ra năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và cố ý gây thương tích đã được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Dương Văn S: Năm 2020 bị Tòa

án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 27/6/2023 bị cáo Dương Văn S tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo Dương Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua xác minh tại địa phương, bản thân bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S đều là nghiệp ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với đối tượng Dương Văn T và Triệu Tài K là các đối tượng nghiệp ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Triệu Tiến Q mục đích đem về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Công an huyện Bắc Sơn đã lập hồ sơ giao cho Công an xã quản lý đối với các đối tượng trên; Đối với những người đàn ông đã bán ma túy cho Sau tại khu vực Nhà máy xi măng La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên do Sau không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[12] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu và tiêu hủy những đồ vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 03 (một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong đựng chất ma túy Heroine còn lại sáu giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Triệu Tiến Q và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,222 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ tại nơi ở của Nông Văn L và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 3,290 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Dương Văn S và các vỏ bao gói cũ; Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do bán ma túy mà có gồm: 400.000đ thu giữ của bị cáo Q và 500.000đ thu giữ của bị cáo S; Truy thu bị cáo Q số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, không gắn sim số điện thoại là điện thoại của Triệu Tiến Q không dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; Xét thấy bị cáo Dương Văn S hiện nay đã ly

hôn vợ chỉ có 2 bố con sống với nhau, bị cáo phải nuôi con nhỏ ăn học, tại phiên tòa bị cáo cũng có ý kiến xin trả lại số tiền 5.500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội để cho con của bị cáo trang trải cuộc sống và nộp học trong thời gian bị cáo đi cải tạo nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 5.500.000đ là hợp lý; Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, thu giữ của Dương Văn S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen thu giữ của Nông Văn L để phục vụ công tác điều tra trong vụ án Nông Văn L;

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp nhân định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S là người phạm tội bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Tiến Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn S.

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Q 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo .

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy những đồ vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 03 (một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong đựng chất ma túy Heroine còn lại sáu giám định gồm: 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Triệu Tiến Q

và các vỏ bao gói cũ); 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,222 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ tại nơi ở của Nông Văn L và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 3,290 gam Heroin còn lại sau giám định thu giữ của Dương Văn S và các vỏ bao gói cũ;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do bán ma túy mà có gồm: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Tiến Q và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Dương Văn S;

Truy thu đối với bị cáo Triệu Tiến Q số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, không gắn sim số điện thoại là điện thoại của Triệu Tiến Q không dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

Trả lại cho bị cáo Dương Văn S số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng);

Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, thu giữ của Dương Văn S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen thu giữ của Nông Văn L để phục vụ công tác điều tra trong vụ án Nông Văn L;

4. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Tiến Q và Dương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- CQ THAHS huyện Bắc Sơn;
- CC THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND N, huyện Bắc Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Việt

Lành Văn Hué

Dương Thị Thanh Thịnh